DANH SÁCH SINH VIÊN TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC CHÍNH QUY ĐỢT 1 LẦN 1 - NĂM 2025

TT	Đơn vị	Số Quyết định	Ngày ký	MSSV	Họ tên	Ngày sinh	Nữ	Tên ngành	Tên chuyên ngành
1	DA	47/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B1908761	Trần Lê Ngọc Hà	01/05/2001	N	Công nghệ sau thu hoạch	
2	DA	47/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2005011	Nguyễn Huỳnh Kim Ngân	14/05/2002	N	Công nghệ sau thu hoạch	
3	DA	47/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2013781	Thái Phúc Nhi	16/03/2002	N	Công nghệ sau thu hoạch	
4	DA	47/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B1710292	Trương Tấn Sang	19/04/1999		Công nghệ sinh học	
5	DA	47/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B1904209	Võ Kiều Diễm	11/11/2001	N	Công nghệ sinh học	
6	DA	47/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B1904607	Nguyễn Thị Thi	06/06/2001	N	Công nghệ sinh học	
7	DA	47/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2002661	Mai Thị Thúy Hằng	13/10/2002	N	Công nghệ sinh học	
8	DA	47/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2002665	Nguyễn Hữu Đức Huy	23/06/1998		Công nghệ sinh học	
9	DA	47/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2002680	Mai Thị Pha Lê	03/10/2002	N	Công nghệ sinh học	
10	DA	47/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2002735	Hồ Như Quỳnh	31/01/2002	N	Công nghệ sinh học	
11	DA	47/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2010578	Huỳnh Trọng Nhân	17/05/2002		Công nghệ sinh học	
12	DA	47/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2010585	Nguyễn Thị Hồng Nhung	28/07/2002	N	Công nghệ sinh học	
13	DA	47/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2010607	Lê Trương Thanh Thanh	07/09/2002	N	Công nghệ sinh học	
14	DA	47/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2010686	Lâm Thành Đô	24/12/2001		Công nghệ sinh học	
15	DA	47/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2010742	Ngô Phúc Nguyên	18/02/2002		Công nghệ sinh học	
16	DA	47/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2010755	Đinh Thị Cẩm Như	12/04/2002	N	Công nghệ sinh học	
17	DA	47/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2010757	Thị Phanh Ni	14/07/2002	N	Công nghệ sinh học	
18	DA	47/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2010761	Hồ Như Phương	05/09/2002	N	Công nghệ sinh học	
19	DA	47/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2010785	Hồ Ngọc Thơ	24/01/2002	N	Công nghệ sinh học	
20	DA	47/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2010788	Trần Nguyễn Anh Thùy	18/03/2002	N	Công nghệ sinh học	
21	DA	47/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2010790	Đặng Minh Thư	11/09/2002	N	Công nghệ sinh học	
22	DA	47/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2010822	Hồ Đặng Như Ý	12/12/2002	N	Công nghệ sinh học	
23	DA	47/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2102010	Nguyễn Hoài An	25/12/2003		Công nghệ sinh học	
24	DA	47/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2102030	Lê Đặng Hiền Đức	17/01/2003		Công nghệ sinh học	
25	DA	47/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2102037	Nguyễn Ngọc Hân	24/06/2003	N	Công nghệ sinh học	
26	DA	47/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2102043	Sơn Thị Hồng Hoa	23/11/2003	N	Công nghệ sinh học	
27	DA	47/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2102067	Nguyễn Đức Triều Minh	21/07/2003		Công nghệ sinh học	
28	DA	47/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2102081	Lâm Trần Xuân Nguyên	11/07/2003	N	Công nghệ sinh học	
29	DA	47/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2102083	Trần Thảo Nguyên	22/03/2003	N	Công nghệ sinh học	
30	DA	47/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2102103	Nguyễn Thị Trúc Phương	19/01/2003	N	Công nghệ sinh học	
31	DA	47/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2102104	Phan Thị Trúc Phương	16/10/2003	N	Công nghệ sinh học	
32	DA	47/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2102122	Nguyễn Thị Mộng Thu	31/03/2003	N	Công nghệ sinh học	
33	DA	47/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2102131	Phạm Minh Thủy Tiên	29/03/2003	N	Công nghệ sinh học	
34	DA	47/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2102136	Huỳnh Nhả Trân	25/08/2003	N	Công nghệ sinh học	
35	DA	47/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2102143	Đỗ Thị Bích Tuyền	29/08/2003	N	Công nghệ sinh học	
36	DA	47/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2102145	Lê Tuấn Tường	19/12/2003		Công nghệ sinh học	
37	DA	47/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2102160	Quách Nguyễn Thúy Anh	25/08/2003	N	Công nghệ sinh học	
38	DA	47/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2102162	Hồng Như Băng	27/06/2003	N	Công nghệ sinh học	
39	DA	47/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2102165	Diệp Thị Thanh Cầm	30/04/2003	N	Công nghệ sinh học	
40	DA	47/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2102168	Ngô Khánh Duy	06/12/2003		Công nghệ sinh học	
41	DA	47/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2102197	Nguyễn Duy Khang	06/12/2003		Công nghệ sinh học	
42	DA	47/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2102205	Cao Thị Khánh Liên	04/07/2003	N	Công nghệ sinh học	
43	DA	47/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2102206	Huỳnh Phương Thùy Linh	08/05/2003	N	Công nghệ sinh học	
44	DA	47/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2102209	Hồng Tăng Ngọc Mai	12/12/2003	N	Công nghệ sinh học	

TT	Đơn vị	Số Quyết định	Ngày ký	MSSV	Họ tên	Ngày sinh	Nữ	Tên ngành	Tên chuyên ngành
45	DA	47/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2102220	Nguyễn Trần Thúy Ngân	18/07/2003	N	Công nghệ sinh học	
46	DA	47/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2102258	Phạm Hữu Tài	02/10/2003		Công nghệ sinh học	
47	DA	47/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2102265	Phạm Thị Hồng Thắm	12/09/2003	N	Công nghệ sinh học	
48	DA	47/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2102270	Võ Thị Cẩm Thùy	11/11/2003	N	Công nghệ sinh học	
49	DA	47/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2109127	Nguyễn Vinh Dự	13/07/2003		Công nghệ sinh học	
50	DA	47/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2109129	Nguyễn Minh Hào	15/09/2003		Công nghệ sinh học	
51	DA	47/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2109142	Ngô Thị Huỳnh My	10/11/2003	N	Công nghệ sinh học	
52	DA	47/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2109155	Nguyễn Thị Mỹ Quyên	06/07/2003	N	Công nghệ sinh học	
53	DA	47/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2109161	Trịnh Bích Thiên	28/11/2003	N	Công nghệ sinh học	
54	DA	47/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2109163	Nguyễn Quốc Thuận	29/10/2003		Công nghệ sinh học	
55	DA	47/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2109167	Hứa Ngọc Trâm	14/12/2003	N	Công nghệ sinh học	
56	DA	47/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2109168	Phan Thị Bảo Trân	04/12/2002	N	Công nghệ sinh học	
57	DA	47/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2109170	Nguyễn Thành Vinh	06/06/2003		Công nghệ sinh học	
58	DA	47/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2109173	Trương Nhật Vân Anh	20/04/2003	N	Công nghệ sinh học	
59	DA	47/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2109183	Nguyễn Thị Diệu Hiền	08/08/2003	N	Công nghệ sinh học	
60	DA	47/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2109188	Từ Thị Nhã Linh	02/10/2003	N	Công nghệ sinh học	
61	DA	47/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2109200	Trịnh Yến Nhi	24/03/2003	N	Công nghệ sinh học	
62	DA	47/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2109202	Trầu Thị Nụ	01/02/2003	N	Công nghệ sinh học	
63	DA	47/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2109207	Trần Thảo Quyên	29/05/2003	N	Công nghệ sinh học	
64	DA	47/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2109214	Nguyễn Ngọc Sang Thu	23/08/2003	N	Công nghệ sinh học	
65	DA	47/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2109220	Nguyễn Thị Kim Tuyến	20/10/2003	N	Công nghệ sinh học	
66	DA	47/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2109224	Trần Thanh Cẩm Xuân	19/05/2003	N	Công nghệ sinh học	
67	DA	47/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B1904681	Lưu Minh Long	06/09/2000		Công nghệ sinh học (chương trình tiên tiến)	
68	DA	47/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2002798	Võ Hà Anh	07/05/2002	N	Công nghệ sinh học (chương trình tiên tiến)	
69	DA	47/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2002803	Đoàn Huỳnh Thanh Hằng	21/05/2002	N	Công nghệ sinh học (chương trình tiên tiến)	
70	DA	47/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2002804	Nguyễn Mỹ Thanh Hiền	31/10/2002	N	Công nghệ sinh học (chương trình tiên tiến)	
71	DA	47/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2002814	Lê Thị Lan	17/03/2002	N	Công nghệ sinh học (chương trình tiên tiến)	
72	DA	47/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2002815	Trần Thái Lễ	13/01/2001		Công nghệ sinh học (chương trình tiên tiến)	
73	DA	47/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2002822	Nhâm Bội Ngọc	18/06/2002	N	Công nghệ sinh học (chương trình tiên tiến)	
74	DA	47/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2002827	Phạm Thành Phúc	22/09/2002		Công nghệ sinh học (chương trình tiên tiến)	
75	DA	47/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2002830	Nguyễn Kim Phương	30/03/2002	N	Công nghệ sinh học (chương trình tiên tiến)	
76	DA	47/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2002833	Lưu Ngọc Thảo	05/03/2002	N	Công nghệ sinh học (chương trình tiên tiến)	
77	DA	47/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2002837	Lâm Chí Tình	28/07/2002		Công nghệ sinh học (chương trình tiên tiến)	
78	DA	47/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2002842	Võ Đặng Khả Tuệ	08/07/2002	N	Công nghệ sinh học (chương trình tiên tiến)	
79	DA	47/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2007405	Nguyễn Minh Yên Vi	12/10/2002	N	Công nghệ sinh học (chương trình tiên tiến)	
80	DA	47/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2010500	Trần Nguyễn Liên Châu	28/04/2002	N	Công nghệ sinh học (chương trình tiên tiến)	
81	DA	47/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2010641	Nguyễn Thị Thanh Trúc	28/02/2002	N	Công nghệ sinh học (chương trình tiên tiến)	
82	DA	47/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2010786	Trần Lê Minh Thuận	02/11/2002		Công nghệ sinh học (chương trình tiên tiến)	
83	DA	47/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2010826	Nguyễn Ngọc Hân	05/05/2002	N	Công nghệ sinh học (chương trình tiên tiến)	
84	DA	47/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2010828	Trương Gia Khang	05/03/2002		Công nghệ sinh học (chương trình tiên tiến)	
85	DA	47/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2010830	Trần Đình Khôi	25/07/2002		Công nghệ sinh học (chương trình tiên tiến)	
86	DA	47/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2010834	Hà Thị Nhung	14/04/2002	N	Công nghệ sinh học (chương trình tiên tiến)	
87	DA	47/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2010839	Nguyễn Anh Thư	28/06/2002	N	Công nghệ sinh học (chương trình tiên tiến)	
88	DA	47/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2010840	Nguyễn Thị Diễm Thư	12/03/2002	N	Công nghệ sinh học (chương trình tiên tiến)	
89	DA	47/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2010843	Trần Huỳnh Cát Tường	29/10/2002	N	Công nghệ sinh học (chương trình tiên tiến)	
90	DA	47/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2015052	Nguyễn Hoàng Trọng	24/10/2002		Công nghệ sinh học (chương trình tiên tiến)	
91	DA	47/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B1900908	Võ Minh Trí	04/02/2000		Công nghệ thực phẩm	

TT	Đơn vị	Số Quyết định	Ngày ký	MSSV	Họ tên	Ngày sinh	Nữ	Tên ngành	Tên chuyên ngành
92	DA	47/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2000805	Thạch Dư	28/10/2001		Công nghệ thực phẩm	
93	DA	47/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2007731	Nguyễn Lê Minh Phát	24/02/2002		Công nghệ thực phẩm	
94	DA	47/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2007755	Trần Thị Bích Trâm	21/11/2002	N	Công nghệ thực phẩm	
95	DA	47/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2007756	Bùi Lê Ngọc Trân	03/05/2002	N	Công nghệ thực phẩm	
96	DA	47/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2007768	Đoàn Thị Như Ý	21/05/2002	N	Công nghệ thực phẩm	
97	DA	47/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2007775	Tô Khánh Băng	18/11/2002		Công nghệ thực phẩm	
98	DA	47/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2007822	Ngô Thảo Nguyên	13/08/2002	N	Công nghệ thực phẩm	
99	DA	47/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2007844	Nguyễn Chí Tấn	20/11/2002		Công nghệ thực phẩm	
100	DA	47/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2007859	Võ Huỳnh Bích Trâm	20/05/2002	N	Công nghệ thực phẩm	
101	DA	47/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2007893	Đinh Thị Ngọc Hà	10/12/2002	N	Công nghệ thực phẩm	
102	DA	47/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2007919	Huỳnh Thị Nga	11/10/2002	N	Công nghệ thực phẩm	
103	DA	47/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2007964	Nguyễn Thị Bão Trân	11/10/2002	N	Công nghệ thực phẩm	
104	DA	47/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2007966	Hà Minh Trí	10/12/2002		Công nghệ thực phẩm	
105	DA	47/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B1900941	Trịnh Hoàng Thu Lan	06/06/2001	N	Công nghệ thực phẩm (chương trình chất lượng cao)	
106	DA	47/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2000912	Nguyễn Huỳnh Anh	17/03/2002	N	Công nghệ thực phẩm (chương trình chất lượng cao)	
107	DA	47/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2007668	Tăng Thị Trâm Anh	23/08/2002	N	Công nghệ thực phẩm (chương trình chất lượng cao)	
108	DA	47/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2007787	Lê Thị Ngọc Đến	24/07/2002	N	Công nghệ thực phẩm (chương trình chất lượng cao)	
109	DA	47/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2007984	Nguyễn Thị Kim Mân	03/11/2002	N	Công nghệ thực phẩm (chương trình chất lượng cao)	
110	DA	47/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2007993	Huỳnh Mai Như Ý	24/08/2002	N	Công nghệ thực phẩm (chương trình chất lượng cao)	
111	DA	47/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2011069	Trần Ngọc Mai	04/09/2002	N	Công nghệ thực phẩm (chương trình chất lượng cao)	

TRƯỜNG ĐẠI HỌC CẦN THƠ